TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/11/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy An

Ông Mai Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang, Thư ký Tòa án huyện Tháp Mười.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 393/2018/TLST–HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2018, về việc "Tranh chấp hôn nhân & gia đình- Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2018/QĐXX – ST, ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Lê Thị Bích L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp 4, xã HT, huyện TM, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Văn V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 5, xã MH, huyện TM, Đồng Tháp.

Chị L có mặt tại phiên tòa, anh Vvắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/82018, chị L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2003, chị và anh V được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thạnh. Khi cưới về chị sống bên gia đình chồng, do chị bị bệnh không làm gì được, nên gia đình chồng trả chị về nhà ba mẹ ruột. Năm 2004, chị sinh con thì anh V bỏ đi về Mỹ Hòa cho đến nay. Từ ngày sinh con đến nay, anh V không một lời thăm hỏi, cũng không qua lại gì với

mẹ con chị. Xét thấy, không thể kéo dài mối quan hệ này, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh Việt có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh năm 2004. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ mà chị L nộp cho Tòa án bao gồm:

Đơn khởi kiện, giấy chứng minh nhân dân, số hộ khẩu (bản photo), 01 giấy đăng ký kết hôn (bản chính), 01 giấy khai sinh (photo).

Theo Tờ tự khai ngày 23/10/2018, anh Vtrình bày:

Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 28/4/2004. Anh đồng ý giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ mà anh V nộp cho Tòa án bao gồm:

Một Bản khai ngày 23/10/2018 (bản chính); 01 đơn xin xét xử vắng mặt (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị L nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V; Về con chung chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 28/4/2004 không yêu cầu anh Vcấp dưỡng; Về tài sản chung và về nợ chung không có, là thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án huyện Tháp Mười.

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh Việt kết hôn năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thạnh vào năm 2004.

Quá trình chung sống, chị L cho rằng thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau chị bị bệnh nên về nhà cha mẹ ruột ở, nhưng anh V không đến năm nom, hỏi thăm động viên chị trong lúc chị bị bệnh và từ năm 2004 đến nay chị và anh V sống ly thân với nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Anh V vắng mặt tại phiên tòa, Theo Tờ tự khai ngày 23/10/2018 anh V đồng ý ly hôn với chị L.

Xét thấy, chị Lvới anh V đã ly thân từ năm 2004 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị L, anh Vđồng ý ly hôn, nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh.

[4] Về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 28/4/2004, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Cháu H sống chung với chị L từ nhỏ và theo Tờ tự khai anh V anh đồng ý giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị L, anh V có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Sau khi ly hôn anh V được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Chị L không yêu cầu anh Việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 55 , 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích L và anh Lê Văn V.

2. Về nuôi con chung: Chị L, anh V thống nhất chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Lê Quốc H sinh ngày 28/4/2004, chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng .

Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí sơ thẩm: chị L phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000158, ngày 28/8/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

6. Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Thời

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- Đương sự;
- CQ thực hiện đăng ký KH
- Lưu hồ sơ